

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 14/2018/HSST
Ngày 13/3/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Ngọc Hà.

**Các Hội thẩm nhân dân:* - 1. Bà Lê Thị Lương.

-2. Ông Nguyễn Xuân Kiệm.

** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 02 năm 2017 đối với bị cáo:

Lưu Văn M (tên gọi khác: không), sinh năm 1987 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn A - sinh năm 1966 và bà Lăng Thị N - sinh năm 1967; Vợ: Linh Thị Đ - sinh năm 1986; Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương. Hiện có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm 1991 (Vắng mặt) .

Trú quán: Phô C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Anh Nguyễn Văn B** – Sinh năm 1991(Vắng mặt).

Trú quán: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. **Anh Hoàng Công L** – Sinh năm 1989(Vắng mặt).

Trú quán: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 01/11/2017 Lưu Văn M đi bộ từ nhà ra bến xe T thuộc Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang để đón xe khách đi làm nhưng do đến muộn

không còn xe nên M quay về. Khi đi về qua nhà anh Nguyễn Văn T thì M phát hiện thấy ở trước cửa nhà anh Nguyễn Văn T có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave A, màu sơn trắng - đen - bạc, biển số 98D1- 494.XX. Lúc này do không có xe đi làm nên M nảy sinh mục đích trộm cắp chiếc xe trên, quan sát không thấy có ai nên M lấy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô có sẵn trong túi áo của mình cắm vào ổ khóa điện vặn mở, thì mở được khóa điện, rồi M dắt xe ra ngoài đường nổ máy đi theo hướng P, theo đường tỉnh lộ 290 ra đường quốc lộ 31 hướng xuống thành phố B, tỉnh N. Khi đến khu vực cầu 18 thuộc thành phố B, thì M mượn cà lê của người sửa chữa xe không quen biết tháo biển số xe bỏ vào cốp xe, sau đó M gọi điện thoại cho người cai thầu xây dựng nơi M đang làm việc thì được biết là do trời mưa nên nghỉ làm, thì M ngủ lại ở gầm cầu đến chiều ngày 02/11/2017 M điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được từ K về phố T, về đến gần bến xe T thì M lấy biển số xe cho vào túi nilon màu đen vứt vào một bụi chuối cạnh bến xe T, sau đó M về nhà Ngủ. Đến ngày 03/11/2017 M được công an huyện Lục Ngạn triệu tập đến làm việc, tại cơ quan Cảnh sát điều tra M tự giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A màu trắng đen bạc không biển kiểm soát là xe do M trộm cắp mà có cùng 01 chiếc chìa khóa xe mô tô kích thước (5 x 1)cm. Ngày 05/11/2017 Lưu Văn M giao nộp 01 chiếc biển số 98D1- 494.XX là biển số của chiếc xe mô tô trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bắc Giang ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô do Lưu Văn M đã trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 272/KL-HĐ ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave A màu sơn Trắng - Đen - Bạc biển số 98D1-494. XX có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 13.600.000 đồng.

Lời khai nhận của M phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 10/KSĐT ngày 06 tháng 02 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Lưu Văn M về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009;

Xử phạt bị cáo Lưu Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy 01 chìa khoá xe mô tô kích thước (5x1) cm, phần nhựa có chữ Hon da màu đen, có móc tròn bằng kim loại màu trắng.

* Án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận định giá tài sản và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Bị hại anh Thắng tại đơn xin vắng mặt không có yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 04 giờ ngày 01/11/2017 Lưu Văn M đã thực hiện trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave A, màu sơn trắng - đen - bạc, biển số 98D1-494.91 trị giá 13.600.000 đồng của anh Nguyễn Văn T; Như vậy, hành vi lén lút, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản không có mặt ở đó để chiếm đoạt tài sản với trị giá như trên của bị cáo Lưu Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân trong quản lý tài sản nên phải lên một bản án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Nhưng tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị lớn nên cần áp dụng điều 33 Bộ luật hình sự 1999 cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với người đàn ông đã cho Lưu Văn M mượn chiếc cà lê để Mừng tháo biển số xe, quá trình điều tra xác định M không biết danh tính của người đàn ông đó, bản thân M không nói cho người đó biết chiếc xe là xe trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveA biển số 98D1-494.XX quá trình điều tra xác định chiếc xe trên của anh Hoàng Công L, anh L cho anh T mượn thì bị mất. Quá trình điều tra anh L đã có giấy ủy quyền cho anh T giải quyết

liên quan đến chiếc xe mô tô trên và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Ngày 11/01/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn T là người được ủy quyền, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Đối với vật chứng là chiếc chìa khóa chuyển theo hồ sơ vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn B, anh Hoàng Công L không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự. Nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn M phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lưu Văn M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khoá xe mô tô kích thước (5x1) cm, phần nhựa có chữ Hon da màu đen, có móc tròn bằng kim loại màu trắng.

* Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Văn M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc Hà